

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:12/2019/HS-ST
Ngày 07/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ-TỈNH VĨNH LONG

Th phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Trí Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Nguyễn Phương Thanh

2/ Nguyễn Thị Hồng Sen

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ - tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Hào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/ 2019/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu D, sinh năm 1985. Tại: Cần Thơ.

ĐKTT: Số 72, khu vực Thạnh Huề, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, th phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn Nỷ và bà Phạm Thị Hồng Nga; anh chị em ruột có 05 người, n nhất sinh năm 1990; Vợ: Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1990; Con: có 02 người n nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: không

-Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

Bị hại:

1. *Hà Văn Th*, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng)

ĐKTT: Tổ 7, thị trấn Quĩ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

Tạm trú: ấp Long Hòa, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người làm chứng:

1/ Lê Chí T, sinh năm 1975 (vắng)

ĐKTT: ấp Phước Long, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Thi Văn Út N, sinh năm 1968 (vắng)
ĐKTT: Tổ 6, khu vực Bình Dương B, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, th phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 06/9/2018 Nguyễn Hữu D, điều khiển xe mô tô biển số 68S7-0443 đi từ th phố Cần Thơ đến th phố Vĩnh Long để tìm mua ma túy sử dụng. Khi sử dụng ma túy xong, trên đường trở về Cần Thơ. Lúc này khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/9/2018 D đến khu vực ấp Long Hòa, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thì xe bị hư. D để xe trước một quán cà phê trên Quốc lộ 1A, đi bộ vào khu dân cư để tìm tài sản lấy trộm. D phát hiện xe ô tô tải biển số 64C - 020.89 của anh Hà Văn Th đỗ trong khu dân cư không ai trông giữ. Do cửa thùng xe tải không khóa chỉ khép hờ nên D mở cửa thùng xe tải và lén lút lấy trộm 05 thùng giấy bên trong có: 67 cây kiềm bằng kim loại, 12 cây búa bằng kim loại, 08 cây bấm live, 12 cây thước loại 5 mét, 170 ổ khóa, 703 mũi khoan tường bằng kim loại. D đem tài sản vừa trộm được cất giấu tại khu đất trống thuộc ấp Tân Hưng, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ. Đến sáng ngày 07/9/2018, D dẫn xe 68S7-0443 đến gửi sửa tại tiệm sửa xe Chí T thuộc ấp Phước Yên A, xã Phú Quới, huyện Long Hồ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, D thuê “xe ba gác đạp” của ông Thi Văn Út N đến chở tài sản D cất giấu để chở đi tiêu thụ thì bị Công an xã Lộc Hòa phát hiện mời làm việc và D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá số 102 ngày 14/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận: Tài sản D trộm cắp của anh Hà Văn Th ngày 07/9/2018 trị giá 10.683.000 đồng.

Đối với ông Thi Văn Út N không biết D thuê chở tài sản trộm cắp mà có. Nên không có dấu hiệu tội phạm.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS, ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173

Ý kiến của bị cáo tại tòa:

Bị cáo là con nghiện Heroin, ngày 06/9/2018 bị cáo sang Vĩnh Long mua ma túy thì gặp Bé Tư là bạn rủ bị cáo hút ma túy đá nên bị cáo bị ảo giác. Khoảng 01 giờ sáng ngày 07/9/2018 khi bị hư xe bị cáo mới đi bộ vào khu dân cư gặp một xe tải bị cáo mở cửa xe lấy 05 thùng giấy, bên trong vật gì bị cáo không biết, đến khi bị bắt bị cáo mới biết là kiềm, thước hộp, cây bấm livi. Nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo xin tòa xem xét cho bị cáo. Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo còn về gia đình lo cho con n.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Bảo lưu quan điểm bản Cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D tội “ Trộm cắp tài sản” đề nghị áp

dụng khoản 1 Điều 173 các điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do không có yêu cầu.

Về sử lý vật chứng: Tài sản đã được trả cho bị hại nên không xem xét. Đề nghị hội đồng xét xử trả lại xe lôl tự chế cho ông Thi Văn Út N theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Buộc bị cáo D nộp án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tại tòa có sự thay đổi về hội thẩm nhân dân, hội thẩm theo quyết định đưa vụ án ra xét xử bận công tác nên bà Nguyễn Thị Hồng Sen được thay thế. Bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lúc 11 giờ 30 phút ngày 07/9/2018 sau khi bị mất tài sản anh Hà Văn Th đã đến Công an trình báo sự việc mất trộm và tài sản bị mất trộm gồm các loại: ổ khóa, kiềm, thước hộp, búa....Đến 15 giờ 30 phút ngày 07/9/2018, cơ quan công an đã phát hiện xe ba gác của anh Thi Văn Út N đã vận chuyển cho Nguyễn Hữu D số tài sản gồm: Ổ khóa, kiềm, thước hộp... Khi bị chặn xe kiểm tra Nguyễn Hữu D đã bỏ chạy sau đó bị bắt giữ. Số tài sản trên xe anh Út N được anh Hà Văn Th xác định là tài sản của anh bị mất trộm, lời trình bày của anh Th, anh Út N và bị cáo đã phù hợp khách quan về tài sản, thời gian xảy ra sự việc. Giá trị tài sản 10.683.000đồng, có đủ chứng cứ để xác định người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Hà Văn Th chính là Nguyễn Hữu D. Do đó bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 17/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D về tội trộm cắp tài sản là đúng pháp luật.

Bị cáo đã 02 lần bị kết án về nhóm tội chiếm đoạt tài sản. Tuy được xóa án tích nhưng bị cáo không thực sự hoàn lương. khi có cơ hội là bị cáo sẵn sàng chiếm đoạt tài sản của người khác. Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, đã từng thực hiện hành vi phạm tội cho thấy bị cáo là phần tử nguy hiểm. Do đó việc xử lý đối với bị cáo phải nghiêm minh mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo.

[2.2.]Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo có th khẩn khai nhận, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, bị cáo có th tích trong việc phòng chống tội phạm được Ủy ban nhân dân Quận Cái Răng, th phố Cần Thơ tặng giấy khen. Bị cáo có con còn n. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được pháp luật qui định. Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: không xem xét do không có yêu cầu.

[2.4]Tài sản bị thu giữ: Chiếc xe 68S7 -0443 đã được xác định là tài sản của bị cáo, bị cáo không sử dụng xe này vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc xử lý của cơ quan Điều tra giao trả cho bị cáo, không xem xét lại. Xe

Lôi đạp tự chế của anh Thi Văn Út N không phải là vật chứng của vụ án nên giao trả lại cho chủ sở hữu.

[2.4] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội “Trộm cắp tài sản”
2. Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến khi bị cáo chấp hành án.
3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do không có yêu cầu.
4. Giao trả cho ông Thi Văn Út N một xe lôi đạp tự chế. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ).
5. Về án phí: áp dụng Điều 23 Nghị quyết Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn Hữu D nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
6. Án xử sơ thẩm, bị cáo, người tham gia tố tụng khác có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- CC. THA H;
- VKS. HT
- TA. T;
- Sở Tư pháp ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Trường